

*
Số 259-KH/HU

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”

Thực hiện Kế hoạch số 230 -KH/TU ngày 26/02/2024 của Tỉnh ủy Bình Phước về tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37 -NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 37 -NQ/TW), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW qua 10 năm (gắn với quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước); xác định khó khăn, vướng mắc, những vấn đề đặt ra và đề xuất phương hướng, giải pháp, các kiến nghị để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37-NQ/TW trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

Việc tổng kết, đánh giá nghiêm túc, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, bảo đảm khách quan, toàn diện, đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra; cần bám sát các nội dung, yêu cầu nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW và Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 08/02/2018 của Ban Ban Bí thư (khóa XII) về “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận” (Hướng dẫn số 02-HD/TW). Số liệu thống kê bảo đảm tính chính xác, khách quan, cập nhật.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Đánh giá kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/HU, ngày 23/11/2015 của Huyện ủy về quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, tập trung vào một số nội dung sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện, việc kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/HU.



- Đánh giá toàn diện, khách quan, đúng thực chất những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân trên tất cả các nội dung được nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/HU.

- Những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/HU.

- Những khó khăn, vướng mắc.

- Bài học kinh nghiệm.

- Bối cảnh và những vấn đề mới đặt ra.

- Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

- Đề xuất, kiến nghị nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/HU trong thời gian tới.

(Có Đề cương và Biểu mẫu báo cáo gửi kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. HĐND, UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ đề cương báo cáo và chức năng nhiệm vụ, báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

1.1. HĐND, UBND huyện

- Đánh giá công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận áp dụng vào việc xây dựng chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án, ... phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

- Thống kê tên các đề tài, đề án, chương trình, dự án, ... phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Thống kê các sáng kiến của các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

- Kết quả triển khai các đề tài, đề án, những sáng kiến, mô hình mới, cách làm hay của các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Kết quả đầu tư kinh phí cho công tác lý luận chính trị.

- Chính sách thu hút đội ngũ cán bộ lý luận và các cơ quan nghiên cứu tham gia vào quá trình hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

(Số liệu báo cáo tính từ tháng 12/2015 đến tháng 20/3/2024.)

1.2. Ban Tổ chức Huyện ủy

- Chính sách thu hút đội ngũ cán bộ lý luận và các cơ quan nghiên cứu tham gia vào quá trình hoạch định chủ trương phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng Đảng trên địa bàn huyện.

- Đánh giá việc đổi mới căn bản công tác đào tạo cán bộ lý luận, từ quy hoạch đến chương trình, nội dung, phương pháp tuyển chọn, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và sử dụng cán bộ.

- Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên học tập lý luận chính trị.

(Số liệu báo cáo tính từ tháng 12/2015 đến tháng 20/3/2024.)

1. 3. Trung tâm Chính trị huyện

- Đánh giá thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Thống kê kết quả mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện (số lớp, số học viên tham gia).

- Kết quả nghiên cứu khoa học, đi thực tế của giảng viên phục vụ công tác giảng dạy (số lần đi, số giảng viên đi nghiên cứu thực tế).

(Số liệu báo cáo tính từ tháng 12/2015 đến tháng 20/3/2024.)

2. Các chi, đảng bộ cơ sở

Căn cứ tình hình thực tế để có hình thức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/HU phù hợp; xây dựng báo cáo tổng kết, biểu mẫu đảm bảo chất lượng, nội dung yêu cầu và gửi về Ban Tuyên giáo Huyện ủy **trước ngày 31/3/2024** để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Tỉnh ủy theo quy định. (Gửi kèm đề cương báo cáo và biểu mẫu báo cáo).

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành báo cáo đúng thời gian quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổng kết với hình thức phù hợp; xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, trình Ban Thường vụ Huyện ủy **trước ngày 10/4/2024**.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- UV BTV Huyện ủy,
- HĐND – UBND huyện,
- Các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lãnh đạo, CV Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

TRƯỞNG



Phan Xuân Linh



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW
của Bộ Chính trị về “Công tác lý luận
và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”

Phần thứ nhất
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

1. Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW.

2. Việc tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết 37-NQ/TW.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 37-NQ/TW

1. Đánh giá việc thực hiện phương châm công tác lý luận (nêu trong Nghị quyết 37-NQ/TW).

2. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ công tác lý luận (nêu trong Nghị quyết 37-NQ/TW).

3. Đánh giá việc thực hiện các định hướng nghiên cứu được nêu trong Nghị quyết số 37-NQ/TW (nêu trong Nghị quyết 37-NQ/TW).

4. Đánh giá việc phát huy dân chủ trong công tác lý luận

5. Việc đổi mới nội dung, phương pháp, chương trình, giáo trình học tập, nghiên cứu lý luận chính trị

6. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

7. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác lý luận

III. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những hạn chế, bất cập (đánh giá theo 7 nội dung tại mục II).

2. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

 Nguyên nhân khách quan

 Nguyên nhân chủ quan

3. Bài học kinh nghiệm



Phần thứ hai

BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC LÝ LUẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Bối cảnh, tình hình (nêu những đặc điểm, tình hình tác động đến công tác lý luận và đặt ra những vấn đề cần giải đáp về phương diện lý luận).

2. Một số yêu cầu đặt ra đối với công tác lý luận

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương
2. Đối với Ban Tuyên giáo Trung ương
3. Đối với Tỉnh ủy
4. Đối với Huyện ủy







Biểu 1. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 37-NQ/TW Ở CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

STT	Năm	TÌNH HÌNH HỌC TẬP QUẢN TRIỆT				VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI			TỔ CHỨC KIỂM TRA	BÁO CÁO HÀNG NĂM	
		Có tổ chức	Hình thức tổ chức			Ban hành VB riêng		Lồng ghép trong các VB khác		Báo cáo riêng	Lồng ghép trong các báo cáo khác
			Hội nghị	Lồng ghép	T.tin đại chúng	Có ban hành	Số lượng văn bản				
1	2014-2018										
2	2019-2024										
Tổng số											

Ghi chú:

1. Trừ cột số lượng yêu cầu thống kê rõ, các cột còn lại đánh dấu X nếu có triển khai.
2. Thống kê đến 25/4/2024

Biểu 2. VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 37-NQ/TW



STT	NỘI DUNG	CẤP TỈNH						CẤP HUYỆN	CẤP XÃ	
I.	Thời điểm ban hành VB đầu tiên									
II.	Số lượng VB ban hành									
	Năm	Số lượng văn bản Tỉnh ủy/BTG tỉnh ủy ban hành						Số lượng văn bản HĐND, UBND tỉnh ban hành	Số lượng văn bản cấp huyện ban hành	Số lượng văn bản cấp xã ban hành
		Nghị quyết	Chỉ thị	Hướng dẫn	Kế hoạch	Chương trình hành động	Khác			
	2014-2018									
	2019-2024									
	Tổng cộng									

Ghi chú

1. Thống kê các văn bản chỉ đạo, triển khai riêng về thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW; Không thống kê các công văn, văn bản chỉ đạo giải quyết các việc cụ thể: VD: công văn về việc đề nghị khen thưởng... **Lập Phụ lục danh mục các văn bản cấp tỉnh đã ban hành**
2. Mục I: ghi rõ ngày/tháng/năm ban hành văn bản triển khai đầu tiên ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sau khi Nghị quyết ban hành
3. Thời gian thống kê: đến 25/4/2024

Biểu 3. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT 37-NQ/TW

STT	Các cấp	Hội nghị trực tiếp		Hội nghị trực tuyến			Lồng ghép	Hình thức khác
		Số cuộc	Số người tham gia học tập	Số cuộc	Số điểm cầu	Số người tham gia học tập		
1	Cấp tỉnh							
2	Cấp huyện							
3	Cấp xã							
	Tổng số							

Ghi chú

- Mục Lồng ghép: Nếu có tổ chức quán triệt lồng ghép trong các hoạt động khác tích dấu X. Làm rõ trong nội dung báo cáo phương thức thực hiện lồng ghép.
- Mục Hình thức khác: Nếu có tổ chức quán triệt bằng các hình thức khác tích dấu X. Làm rõ trong báo cáo về các hình thức này.
- Thời gian thống kê từ khi ban hành Chỉ thị đến 25/4/2024

Biểu 4**ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN**

TT	Nội dung	Số lượng	Kinh phí đầu tư	Công trình/ kết quả hội thảo được vận dụng triển khai trong hoạch định chủ trương, chính sách và trong thực tiễn	
				Số lượng	Chiếm tỉ lệ
1	Chương trình, Đề tài, Đề án NCLL (theo 4 định hướng NQ 37-NQ/TW ngày 9/10/2014)				
2	Hội thảo, tọa đàm khoa học về nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh				
	Tổng số				

Ghi chú:

Thời gian thống kê đến 25/4/2024

Biểu 5. VIỆC HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

STT	Năm	Việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng LLCT		Tỉ lệ cán bộ, đảng viên chủ động XD KH tự học tập LLCT	Tỉ lệ cán bộ học tập bồi dưỡng, cập nhật kiến thức LLCT đối với lãnh đạo, quản lý theo quy định
		Số lượng KH cấp tỉnh	Tỉ lệ cấp huyện ban hành KH		
			VD: 100%		
1	Giai đoạn 2014 - 2018				
2	Giai đoạn 2019 - 2024				
3	Tổng				

Ghi chú:

Thời gian thống kê từ khi ban hành Chi thị đến 25/4/2024



Biểu 6. VIỆC TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

STT	Nội dung	Số lượng
1	Chuyên trang, chuyên mục trên báo chí tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	
2	Các fanpage, Facebook group, zalo group, các app, trang thông tin điện tử...	
3	Xuất bản sách, các ấn phẩm về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch	
4	Tổ chức Kỷ niệm các Ngày lễ lớn, các sự kiện văn hóa, văn nghệ, triển lãm có liên quan ...	
5	Tổ chức trao đổi, đối thoại với các cá nhân có nhận thức khác với chủ trương, đường lối của Đảng theo Hướng dẫn số 55-HD/BTGTW ngày 21/12/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương	
	Tổng các hoạt động	

Ghi chú:

Thời gian thống kê đến 25/4/2024



Biểu 7. CÔNG TÁC KIỂM TRA, BÁO CÁO

STT	Năm	Công tác kiểm tra		Công tác báo cáo		
		Số cuộc kiểm tra riêng về việc thực hiện NQ 37	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện NQ37 lồng ghép với các nội dung khác	Báo cáo hàng năm	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Báo cáo khác
	Giai đoạn 2014-2018					
	Giai đoạn 2019-2024					
	Tổng					

Ghi chú

1. Cột "Báo cáo hàng năm", "Báo cáo sơ kết, tổng kết": đánh dấu X nếu có Báo cáo
2. Cột "Báo cáo khác": Đánh dấu X nếu có các loại báo cáo khác. VD: báo cáo sơ kết, báo cáo chuyên đề... Có Ghi chú tên từng loại Báo cáo.
3. Thời gian thống kê đến 25/4/2024



Phụ lục 1. CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Nghị quyết 37-NQ/TW

STT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Ngày ban hành
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				

Ghi chú

Thống kê đến 25/4/2024. Sắp xếp theo thứ tự thời gian.

Đối với các địa phương: thống kê văn bản đối với cấp tỉnh

Đối với các cơ quan Trung ương: thống kê đầy đủ

Phụ lục 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ VẬN DỤNG TRONG THỰC TIỄN



STT	Tên Chương trình, Đề tài, Đề án	Kết quả nghiên cứu chính	Nội dung đã được vận dụng trong xây dựng chủ trương, chính sách và trong thực tiễn	Những nội dung chưa thống nhất/những vấn đề cần được giải đáp về mặt lý luận
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				
15				
16				
17				
18				
19				
20				

Ghi chú
Tổng kê đến ngày 25/4/2024

